TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:119/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Biên

Căn cứ khoản 4 Điều 74, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 212, Điều 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 365; Điều 368 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 33, Điều 43, Điều 51, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 03/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Toà án nhân dân về Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 209/2023/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị Nhật L – Luật sư Văn phòng luật sư B

Địa chỉ: Số 49, đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 148, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Văn H – Luật sư Văn phòng luật sư H

Địa chỉ: Số 06, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Bà Nguyễn Thị M - Trưởng bộ phận phòng xử lý nợ KHCN PƯN

+ Ông Vũ Văn T - Chuyên viên Xử lý nợ phòng xử lý nợ KHCN PƯN

+ Ông Trần Văn V - Chuyên viên Xử lý nợ phòng xử lý nợ KHCN PƯN

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà V, số 09 đường D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H – Chuyên viên xử lý nợ

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 06/2024/VPB-MARS ngày 31/5/2024

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 148, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trung T, sinh ngày 13/4/2008. Về cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thoả thuận nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.3. Về chia tài sản:

- Quyền sử dụng thửa đất số 62, tờ bản đồ số TKPL, tổ dân phố Khôi (nay là tổ dân phố Quán Trắng), thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khắc gắn liền với đất số CD 536958 do UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/7/2016 là tài sản riêng của chị Đỗ Thị T.

- Tài sản gắn liền với thửa đất số 62, tờ bản đồ số TKPL, tổ dân phố Khôi (nay là tổ dân phố Quán Trắng), thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là 01 nhà 03 tầng xây dựng năm 2016 tổng diện tích sàn 270 m^2, phần mái trước nhà (mái hiên) lợp tôn chịu nhiệt có diện tích 11,25 m^2; phần sân phơi phía sau nhà 3 tầng lợp tôn chịu nhiệt có diện tích 33,5 m^2; phần giá trị sử dụng còn lại của phần vỉa hè trước nhà lát gạch men đỏ, có tổng giá trị 906.119.000 đồng là tài sản chung của chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Xuân T1.

Chia cho chị Đỗ Thị T toàn quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất nêu trên và chị T không có nghĩa vụ phải trích chia bằng tiền cho anh T1.

2.4. Về chia nghĩa vụ trả nợ: Chị Đỗ Thị T có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần M toàn bộ tiền nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2212057671100 ngày 12/12/2022 và theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/01/2023.

2.5. Về yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị C:

- Ngày 15/10/2024, chị Đỗ Thị T trả bà Nguyễn Thị C số tiền nợ gốc 114.500.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị C đối với yêu cầu anh Nguyễn Xuân T1 trả số tiền nợ gốc 164.500.000 đồng.

2.6. Về chi phí tố tụng: Chị Đỗ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.915.000 đồng. Xác nhận chị T đã nộp đủ khoản tiền này.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 45.508.570 đồng (Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, án phí chia nghĩa vụ trả nợ 300.000 đồng, án phí đối với yêu cầu độc lập của bà C 5.725.000 đồng và án phí chia tài sản chung 39.183.570 đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002341 ngày 07/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Chị Đỗ Thị T còn phải nộp 21.508.570 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ghi ý kiến của đương sự tại phiên tòa: Chị Đỗ Thị T tự nguyện tặng cho con chung của chị và anh Nguyễn Xuân T1 là cháu Nguyễn Trung T2, sinh ngày 13/4/2008 toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 62, tờ bản đồ TKPL, diện tích 90 m^2, địa chỉ: tổ dân phố Khôi (nay là tổ dân phố Quán Trắng), thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã được UBND huyện Yên Dũng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CD536958, vào số cấp GCN: CH00787/302/QĐ – UBND ngày 14/7/2016 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất khi cháu Thành đủ 18 tuổi và hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần M.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Hà